TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **36**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 10/5/2023
V/v ly hôn giữa chị P và anh V

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Huyền.

- Hội thẩm nhân dân: Ông Thái Hoàng Thi.

Bà Lê Hải Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Ngọc Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Phạm Linh Duy – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 196/2023/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2023/QĐXX-ST ngày 12 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị P**, sinh năm 1985;

Nơi cư trú: ấp T, xã P, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: **Anh Nguyễn Phi V**, sinh năm 1977;

Nơi cư trú: ấp H, xã A, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Chị P và anh V có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các biên bản làm việc trong quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Nguyễn Thị P trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Phi V tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào ngày 17/12/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Phú An Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh V không lo làm ăn lại tụ tập bạn bè sử dụng trái phép ma túy. Để có tiền sử dụng ma túy, anh V còn có hành vi trộm cắp tài sản, bị Tòa án xử phạt 18 tháng tù. Sau khi chấp hành án về nhà, anh V vẫn không thay đổi tính tình, vẫn không từ bỏ được ma túy và vẫn còn có hành vi vi phạm pháp luật. Nay chị xác định vợ chồng không thể nào tiếp tục chung sống với nhau được nữa. Do đó, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh V.

Chị không yêu cầu Tòa án xem xét đến việc cấp dưỡng giữa vợ chồng sau khi ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 24 tháng 02 năm 2015 đang sống với chị. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con chung, chị không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị và anh V không có tài sản chung.

Về nợ chung: Chị và anh V không có nợ chung.

Theo các lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn anh Nguyễn Phi V trình bày:

Về hôn nhân: Anh thừa nhận thời gian anh và chị P kết hôn, thời gian xảy ra mâu thuẫn như chị P trình bày là đúng. Anh thừa nhận là anh có nghe theo bạn bè xấu sử dụng ma túy và bị Tòa án xử phạt 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Sau khi chấp hành án về, anh vẫn chưa từ bỏ được ma túy và vẫn còn có hành vi vi phạm pháp luật. Nay chị P xin ly hôn thì anh không đồng ý.

Anh không yêu cầu Tòa án xem xét đến việc cấp dưỡng giữa vợ chồng sau khi ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 24 tháng 02 năm 2015 đang sống với chị P. Nếu Tòa án xét xử cho chị P ly hôn với anh thì anh đồng ý để chị P nuôi con vì anh không đủ điều kiện nuôi con.

Về tài sản chung: Anh và chị P không có tài sản chung.

Về nợ chung: Anh và chị P không có nợ chung.

Tại phiên tòa sơ thẩm Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu ý kiến: Về tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký và người tham gia tố tụng đã tuân thủ theo quy định của pháp luật. Về nội dung: Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị P và anh V đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị P. Về con chung, cháu Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 24 tháng 02 năm 2015 đang sống cùng chị P và cháu có nguyện vọng được sống với chị P nên đề nghị Tòa án giao con chung cho chị P trực tiếp nuôi con chung; ghi nhận việc chị P không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung chị P và anh V cùng khai không có nên đề nghị Tòa án ghi nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp giữa chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Phi V là tranh chấp về ly hôn, về nuôi con. Bị đơn anh V có nơi cư trú tại xã A, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Phi V tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre vào ngày 17/12/2013 (số 54/2013) nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh V có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và trộm cắp tài sản. Anh V đã được cải tạo, giáo dục một thời gian dài nhưng vẫn không từ bỏ được ma túy và vẫn còn vi phạm pháp luật. Xét thấy, trong thời gian vợ chồng chung sống, anh V đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ly hôn là biện pháp tốt nhất cho cả hai. Do đó, căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P.

[3] Về con chung: Chị P và anh V có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 24 tháng 02 năm 2015. Chị P và anh V cùng thống nhất giao con chung cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, chị P đang trực tiếp nuôi cháu D; cháu D cũng

có nguyện vọng được sống cùng chị P. Tại Biên bản xác minh của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, người thân trong gia đình anh V cũng xác nhận chị P đang nuôi dưỡng cháu D rất tốt. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con chung và không làm xáo trộn cuộc sống hiện nay của con, Hội đồng xét xử giao cho chị P được trực tiếp nuôi cháu D là phù hợp theo Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị P không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung: Chị P và anh V cùng xác định anh chị không có tài sản chung nên Tòa án ghi nhận.

Về nợ chung: Chị P và anh V cùng xác định là không có nên Tòa án không xem xét.

[5] Về án phí: Chị P phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng.

[6] Từ những nhận định nêu trên, xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị P ly hôn với anh Nguyễn Phi V.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 24 tháng 02 năm 2015 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng; ghi nhận việc chị P không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Chị P và anh V cùng xác định anh chị không có tài sản chung nên Tòa án ghi nhận. Về nợ chung: Chị P và anh V cùng xác định là không có nên Tòa án không xem xét.

4. Về án phí: Chị P phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị P đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003611 ngày 03/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Đương sự đã nộp đủ án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Phòng GĐKT TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã A, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Ngọc Huyền